TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 173/2019/HS-PT
Ngày 19 - 11 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng
Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân
Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh CM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa: Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công Khi vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 174/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo Võ Đại Thanh T; Trần Hoàng N; Trịnh Thái S; Lê Quốc S2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2019/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố CM.

- Các Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Võ Đại Thanh T (tên gọi khác: Nô), sinh năm 1988 tại CM; nơi đăng ký thường trú: số 80, đường Hùng Vương, khóm 4, phường 5, thành phố CM, tỉnh CM; nơi sinh sống: số 338, khóm 4, phường 5, thành phố CM, tỉnh CM; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Võ Đại Thư và bà Hồ Thị The; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã bị Tòa án nhân dân thành phố CM xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" vào ngày 12/7/2005, chấp hành xong hình phạt năm 2005, chấp hành xong án phí năm 2009; bị tạm giữ từ ngày 01/12/2018 đến ngày 04/12/2018 trong trường hợp đầu thú; bắt tạm giam từ ngày 04/12/2018 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Hoàng N, sinh năm 1994 tại CM; nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: số 78/4, đường Trần Hưng Đạo, khóm 7, phường 5, thành phố CM, tỉnh CM; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Trọng Tuấn và bà Thạch Thị Út; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 01/12/2018 đến ngày 04/12/2018 trong trường hợp đầu thú; bắt tạm giam từ ngày 04/12/2018 cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Trịnh Thái S (tên gọi khác: Bi), sinh năm 1993 tại BL; nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: khóm 6, phường 9, thành phố CM, tỉnh CM;

nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Trịnh Tánh và bà Tống Thu Nhẫn; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 01/12/2018 đến ngày 04/12/2018 trong trường hợp đầu thú; bắt tạm giam từ ngày 04/12/2018 cho đến nay (có mặt).

Bào chữa cho bị cáo S có luật sư Trịnh Vĩnh Phúc và luật sư Phạm Quang Thành – là luật sư của Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Thái Hải thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Họ và tên: Lê Quốc S2, sinh ngày 27/6/2000 tại PT, CM; nơi đăng ký thường trú: ấp Kiến Vàng A, xã VT, huyện PT, tỉnh CM; nơi sinh sống: ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố CM, tỉnh CM; nghề nghiệp: S2a xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Quốc Doanh và bà Trần Lệ Hằng; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 14/12/2018 đến ngày 17/12/2018 trong trường hợp đầu thú; bắt tạm giam từ ngày 17/12/2018 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Trần Minh Kh, sinh năm 1994; nơi cư trú: số 117, đường Trần Quang Khải, khóm 5, phường 5, thành phố CM, tỉnh CM (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Ngô Đình Chiến, là Luật sư của Văn phòng luật sư Ngô Đình Chiến thuộc Đoàn luật sư tỉnh CM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ ngày 20/11/2018, Trần Minh Kh cùng với nhóm bạn gồm Trương Minh Đém, Huỳnh Văn Bé Tư (tên gọi khác: Nu), Nguyễn Thị Bé Ngoan (tên gọi khác: Lam), Nguyễn Minh Trí, Võ Thảo Vi cùng ngồi nhậu tại quán Bò Tơ Củ Chi – Thành Xuân Anh thuộc đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Cùng thời điểm này, Võ Đại Thanh Tùng cũng đang tổ chức sinh nhật tại quán, tham gia buổi tiệc của Tùng gồm có: Trương Thị Thu (bạn gái Tùng), Võ Đại Thanh Sang (Xệ, em ruột Tùng), Nguyễn Thanh Lan Nhi, Tạ Bảo Bảo, Nguyễn Thị Tuyết Trinh, Trần Hoàng N, Trịnh Thái S (Bi), Lê Quốc Sử và Quách N Cường.

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 21/11/2018, tiệc sinh nhật kết thúc Trương Thị Thu đi ra bãi giữ xe thì Nguyễn Minh Trí thấy Thu, Trí nhầm tưởng Thu là bạn gái cũ của Trí tên Thư nên Trí gọi Thư ơi uống ly, Thu không trả lời. Thấy Thu không trả lời, Trí tiếp tục gọi: "Thư ơi, Thư ơi". Lúc này, Tùng là bạn trai của Thu đi ra nghe thấy, Tùng hỏi Thu "Có quen không?", Thu đáp: "Không". Nghe Thu nói vậy, Tùng quay sang hỏi Trí "Có gì không?" thì Trí và Tùng cãi nhau. Sau đó, Tùng điều khiển xe chở Thu về nhà ở phường 5, thành phố Cà Mau. Do còn tức giận, Tùng lấy 01 cây dao tự chế màu đen, lưỡi sắc bén, lưỡi dao bầu nhọn, dao dài khoảng 60cm cất giấu trong người và gọi điện thoại cho Trần Hoàng N, Trịnh Thái S nói "Tao đụng chuyện tại quán rồi". Sau đó, Tùng chạy xe đến quán Bò Tơ Củ

Chi – Thành Xuân Anh thì S, Sử và Cường cũng chạy xe đến. Tùng cầm dao tự chế, S cầm hai ly thủy tinh, Sử cầm hai cục gạch, Cường cầm hai ly thủy tinh xông đến bàn nhậu của Trần Minh Kh. Thấy nhóm của T cầm hung khí xông đến, nhóm của Kh bỏ chạy tán loạn trong đó Trương Minh Đém bỏ chạy khỏi quán băng ngang qua đường Ngô Quyền hướng về trụ sở Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, Kh cũng chạy theo phía sau Đém. Thấy Đém và Kh chạy qua đường, T cầm dao đuổi theo. Khi đến gần dãy phân cách, T chém vào lưng Kh một nhát nhưng Kh không ngã mà tiếp tục chạy về phía trước lúc này, N cũng vừa đi xe đến liền xuống xe cầm dao lấy từ nhà loại dao chặt thịt dài khoảng 35 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao có bề bảng khoảng 10 cm, cán bằng gỗ chạy đến rượt đuổi chém Kh. Thấy vậy, T không rượt đuổi theo Kh nữa mà quay lại bàn nhậu của Kh tiếp tục cùng với S, S2 và Cường cầm theo hung khí rượt đuổi những người thanh niên còn lại (lúc đầu Cường cầm hai ly thủy tinh sau đó, Cường lấy dao tại quán) và phát hiện có một thanh niên chạy vào phía nhà vệ sinh của quán (quá trình điều tra xác định là Huỳnh Văn Bé Tư) nên cùng nhau rượt đuổi Bé Tư vào đến nhà vệ sinh thì bị những người phụ nữ can ngăn không cho nhóm của T vào nên nhóm của T không gây thương tích được, người phụ nữ can ngăn nhóm của T là Bé Ngoan và Vi, còn N khi đuổi kịp Kh thì N chém nhiều nhát vào phía sau người của Kh, Kh chạy đến khu đất trống trước hàng rào của trụ sở Cảnh sát phòng cháy chữa cháy thì bị vấp ngã, khi Kh đứng dậy N tiếp tục chém vào người Kh nên Kh đưa tay phải lên đỡ làm tay Kh bị thương tích. Sau khi gây thương tích cho Kh, cả nhóm của T nạnh ai nấy về nhà còn hung khí dùng để chém Kh thì T và N đã vứt bỏ xuống sông không thu hồi được, riêng Kh được đưa vào Bệnh viện đa khoa cấp cứu.

Đến 08 giờ 15 phút, ngày 21/11/2018, Trương Minh Đém đến trình báo sự việc nêu trên tại Công an phường 1, thành phố Cà Mau đến 15 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiến hành tạm giữ đầu thu camera tại quán để phục vụ cho công tác điều tra . Cùng ngày, ông Trần Hữu Hạnh là chủ quán Bò Tơ Củ Chi – Thành Xuân Anh giao nộp 01 cây dao bằng kim loại có cán bằng gỗ, mũi dao bằng, lưỡi dao sắc bén. Dao có kích thước cán dao dài 10,5cm, lưỡi dao có chiều dài 20,5cm; bề ngang lưỡi dao 8,5cm - đây là dao của quán bị đối tượng lấy S2 dụng để gây thương tích (theo đoạn video xác định đây là dao mà Cường sử dụng).

Ngày 01/12/2018, Trịnh Thái S cùng Trần Hoàng N, Võ Đại Thanh Tùng đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau đầu thú và ngày 14/12/2018, Lê Quốc Sử đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau đầu thú.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 290/TgT ngày 22/11/2018 thể hiện thương tích của Trần Minh Kh như sau:

01 vết rách da vai phải , kích thước 12 cm x 0,2cm; 01 vết rách da khoảng liên sườn V vùng lưng phải , kích thước 10cm x 0,2 cm; 01 vết rách da bờ dưới xương vai phải, kích thước 12,5 cm x 0,2 cm; 01 vết rách da vai trái , kích thước 7cm x 0,2 cm; 01 vết thương và vết phẫu thuật 1/3 giữa mặt sau ngoài cẳng tay phải, kích thước 11cm x 0,2cm (vết phẫu thuật 4cm, vết thương 7cm); 01 vết phẫu thuật 1/3 giữa mặt trước cẳng tay phải , kích thước 7cm x 0,2cm; Gãy 1/3 giữa hai

xương cẳng tay phải đã kết hợp xương ; Đứt gân duỗi cẳng tay phải đã khâu nối . Hiện tại không đánh giá được chức năng, chưa xếp tỷ lệ %. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định vết thương cẳng tay phải.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 29,91%, làm tròn số là 30% (cộng theo công thức cộng lùi).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 16/TgT ngày 15/01/2019 thể hiện thương tích của Trần Minh Kh như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định : Đứt gân cơ duỗi tay phải đã khâu nối . Hiện tại hạn chế duỗi cổ tay và các ngón tay bên phải mức độ nhiều; Đứt hoàn toàn dây thần kinh gian cốt sau (nhánh dây thần kinh quay) bên phải.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế là : 16,34%, làm tròn số 16% (công theo công thức cộng lùi).

3. Kết luận khác (nếu có):

- Thương tích do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Tổng tỷ lệ tổn thươn g cơ thể tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 290/TgT, ngày 22/11/2018 và Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích là 41,36%; làm tròn số 41% (cộng theo công thức cộng lùi).

- Trừ % các vết thương phẫu thuật, tỷ lệ tổn thương cơ thể còn lại là 39,55%, làm tròn số 40% (cộng theo công thức cộng lùi).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 126/TgT ngày 16/5/2019 thể hiện thương tích của Trần Minh Kh như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định : 01 vết sẹo phẫu thuật 1/3 dưới mặt trước cẳng tay phải , kích thước 11cm x 0,3 cm; 01 vết sẹo phẫu thuật 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải, kích thước 7,5cm x 0,3 cm.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế là: 08%.

3. Kết luận khác (nếu có):

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể qua các lần giám định của Trần M inh Kh là 45,72%, làm tròn số 46% (cộng theo công thức cộng lùi).

- Trừ % các vết thương phẫu thuật , tỷ lệ tổn thương cơ thể còn lại của ông Trần Minh Kh là 39,55%, làm tròn số 40% (cộng theo công thức cộng lùi).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2019/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố CM quyết định:

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Đại Thanh T (Nô) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Võ Đại Thanh T (Nô) 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/12/2018.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/12/2018.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thái S (Bi) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Trịnh Thái S (Bi) 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/12/2018.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc S2 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Lê Quốc S2 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, các bị cáo Võ Đại Thanh T; Trần Hoàng N; Trịnh Thái S; Lê Quốc S2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo về xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo S có ý kiến tranh luận: Về tội danh các luật sư không tranh luận chỉ tranh luận các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo S. Các luật sư cho rằng án sơ thẩm áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ đối với bị cáo là chưa phù hợp do trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi. Án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 cho bị cáo S là đúng nhưng chưa ghi nhận đầy đủ các lý do giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 là gì, án sơ thẩm chưa ghi nhận và áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đầu thú. Luật sư đề nghị xem xét vai trò bị cáo S để chuyển xuống khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tỉnh CM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Võ Đại Thanh T; Trần Hoàng N; Trịnh Thái S; Lê Quốc S2, sữa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay các bị cáo Võ Đại Thanh T; Trần Hoàng N; Trịnh Thái S; Lê Quốc S2 thừa nhận: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 21/11/2018, giữa bị cáo T với nhóm bạn của bị hại xảy ra cự cãi với nhau tại quán nhậu Bò Tơ Củ Chi - Thành Xuân Anh thuộc đường Ngô quyền, khóm 5, phường

1, thành phố CM nên vào khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, các bị cáo T, S, N, S2 và Quách N Cường cùng nhau dùng dao, gạch, ly thủy tinh xông vào bàn tiệc của bị hại và rượt đuổi bị hại cùng những người bạn của bị hại, các bị cáo N và T là người đã dùng dao trực tiếp chém bị hại gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 40%. ngoài các bị cáo thì không có ai khác cùng tham gia.

Do vậy bản án hình sự sơ thẩm số 173/2019/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố CM xét xử các bị cáo Võ Đại Thanh T; Trần Hoàng N; Trịnh Thái S; Lê Quốc S2 về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo Võ Đại Thanh T; Trần Hoàng N; Trịnh Thái S; Lê Quốc S2 thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, gây thương tích cho bị hại 40% bằng con dao – loại hung khí nguy hiểm. Hiện nay tình hình giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích chẳng những không giảm mà còn có chiều hướng gia tăng, mức độ thực hiện tội phạm ngày càng táo bạo quyết liệt và hậu quả thiệt hại do tội phạm gây ra cũng rất nghiêm trọng gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nói riêng cũng như trên địa bàn tỉnh CM nói chung. Do đó, án sơ thẩm áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội là cần thiết, nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tại đơn kháng cáo của các bị cáo cho rằng cấp sơ thẩm xét xử mức án quá cao đối với hành vi của các bị cáo gây ra, nên các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã vận động gia đình đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại Trần Minh Kh và bị hại đã có đơn bãi nại cho các bị cáo, đây được xem là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp phúc thẩm xem xét áp dụng thêm cho các bị cáo.

Tuy nhiên trong vụ án này khi quyết định hình phạt cần thiết phải xem xét đến vai trò mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng cho từng bị cáo.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước hay phân công vai trò cho từng bị cáo.

Đối với bị cáo T giữ vai trò là người khởi xướng và trực tiếp dùng dao chém 01 nhát vào lưng bị hại còn bị cáo N là người giúp sức tích cực đã trực tiếp dùng dao chém nhiều nhát vào vùng lưng, tay phải của bị hại nên vai trò của bị cáo T và bị cáo N là ngang bằng nhau nên án sơ thẩm quyết định mức hình phạt đối với bị cáo N 06 năm 06 tháng tù bằng với bị cáo T là phù hợp.

Đối các bị cáo S, S2 cùng Quách N Cường tuy không phải là người trực tiếp gây thương tích cho các bị hại nhưng khi sự việc xảy ra giữa các bị cáo và bị hại không hề quen biết trước và cũng không có mâu thuẫn gì với nhau từ trước nhưng các bị cáo đã cầm gạch, ly thủy tinh, dao xông vào bàn của bị hại cho thấy bản chất

hung hăng côn đồ xem thường tính mạng sức khỏe người khác và thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo cũng chỉ thực hiện hành vi với vai trò là đồng phạm giúp sức về mặt tinh thần nhằm hỗ trợ cho bị cáo T nên vai trò của bị cáo S, S2 là như nhau. Do đó án sơ thẩm quyết định mức hình phạt đối với hai bị cáo S trên cơ sở là đồng phạm giúp sức với mức hình phạt gần bằng nhau là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay tất cả các bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ phần trách nhiệm dân sự cho bị hại theo như bản án sơ thẩm đã tuyên xử đồng thời phía bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo, sau khi phạm tội các bị cáo ra đầu thú, thành khẩn Khi báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra đối bị cáo S, bị cáo S2 còn có ông bà nội, ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến.

Với vai trò, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, hậu quả các bị cáo đã gây ra và sau khi xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo như nhận định trên nên xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo có cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo. Tuy nhiên như đã nhận định trên xét về vai trò của các bị cáo thì hai bị cáo T và bị cáo N có vai trò chính, hành vi được thực hiện quyết liệt hơn gây hậu quả trực tiếp đối với bị hại còn bị cáo S và bị cáo S2 chỉ giúp sức hỗ trợ về tinh thần nên Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho hai bị cáo T và N ít hơn so với S, S2 là phù hợp.

Từ nhận định trên nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, cần sữa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM là phù hợp.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo không phải chịu.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Đại Thanh T; Trần Hoàng N; Trịnh Thái S; Lê Quốc S2.

S2a bản án hình sự sơ thẩm số 173/2019/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố CM..

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Đại Thanh T (Nô) 06 (sáu) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/12/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N 06 (sáu) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/12/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thái S (Bi) 04 (bốn) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/12/2018.

- Áp dung điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc S2 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2018.

2. Về án phí: Các bị cáo Võ Đại Thanh T; Trần Hoàng N; Trịnh Thái S; Lê Quốc S2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo không phải chịu.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh CM;
- Tòa án nhân dân thành phố CM;
- Công an thành phố CM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố CM;
-Chi cục THADS thành phố CM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Châu Minh Hoàng